

Số: 09/2024/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 17 tháng 05 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: - Chị **Vũ Thị K**, sinh ngày: 10/01/1995

Địa chỉ cư trú: **Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.**

Bị đơn: - Anh **Phạm Thiện L**; sinh ngày 13 tháng 01 năm 1991

Địa chỉ cư trú: **Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị K** và Anh **Phạm Thiện L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng chị **Vũ Thị K** và anh **Phạm Thiện L** có 01 con chung là cháu: **Phạm Vũ Lâm A**, sinh ngày 08 tháng 09 năm 2017.

Giao cháu **Phạm Vũ Lâm A** cho anh **Phạm Thiện L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực

cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con của Tòa án.

Chị **Vũ Thị K** không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh **Phạm Thiện L**.

Chị **Vũ Thị K** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cấm và cản trở.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ C:* Không có nợ chung.

*Về án phí:* Chị **Vũ Thị K** thỏa thuận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng đọc khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục **T** hành án dân sự **huyện K, tỉnh Hà Tĩnh** theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005533 ngày 19/02/2024. Nay chị **Vũ Thị K** được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự: Chị K, anh L;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Thượng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Hoàng**